

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06/8/2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đình Đạt

Ông Nguyễn Văn Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2025 về việc “Ly hôn” của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXX-ST ngày 22/07/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Khắc C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Căn cước công dân: 024091003815

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Chị Chu Thị Y, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Hộ chiếu: PB4961764.

Quốc tịch: Australia

Nơi thường trú: Austrlia.

Chị Y ủy quyền giao nhận tài liệu với Tòa án cho anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: tổ dân phố Y, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Lê Khắc C trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn anh, chị Y được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Khi cưới được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2023 tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh

Bắc Giang. Sau khi kết hôn một thời gian chị Y quay trở lại Australia để tiếp tục sinh sống và làm việc, còn anh ở lại Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng vẫn hòa thuận nhưng sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, một phần cũng vì khoảng cách địa lý của hai vợ chồng xa nhau, không được gặp nhau thường xuyên. Trong thời gian thuận vợ chồng nhiều lần nói chuyện với mong muốn tiếp tục chung sống nhưng do bất đồng quan điểm quá lớn nên không có kết quả. Khi hai bên gia đình biết chuyện có gọi điện khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh xác định không còn tình cảm nên không về đoàn tụ được. Kể từ cuối năm 2024 đến nay anh và chị Y không ai còn quan tâm đến nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Chu Thị Y.

Về con chung: anh, chị không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: anh, chị không có nợ chung, tài sản chung.

Theo bản tự khai chị Chu Thị Y (có xác nhận của Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Sydney, Australia) trình bày:

Về hôn nhân: Về quá trình tìm hiểu đi đến hôn nhân, quá trình chung sống của vợ chồng, nguyên nhân, thời gian mâu thuẫn của vợ chồng chị nhất trí với trình bày của anh C. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn anh C. Chị, anh C thống nhất thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh là nơi giải quyết vụ án.

Về con chung: anh, chị không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: anh, chị không có nợ chung, tài sản chung.

Tại phiên tòa, anh C, chị Y vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của anh C, chị Y và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: anh C khởi kiện xin ly hôn chị Y. Vì vậy, đây là vụ án “ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Y là bị đơn, hiện đang cư trú tại nước ngoài. Do đó, đây là vụ án có một bên đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh không tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Vụ án này Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh không tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh không tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Về hôn nhân: anh Lê Khắc C và chị Chu Thị Y kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14/04/2023 tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh). Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị Y.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh C, Hội đồng xét xử thấy: anh C, chị Y đều xác định vợ chồng được tự do tìm hiểu đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận. Nhưng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên sống ly thân nhau. Anh, chị xác định kể từ cuối năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau. Mặc dù anh, chị đã chủ động nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn và được hai bên gia đình hàn gắn tình cảm nhưng không được. Do đó, Hội đồng xét xử xác định anh C, chị Y không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C với chị Y là phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế, phù hợp Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân.

[6]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh C, chị Y không có con chung, không có nợ chung, không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

[9]. Về quyền kháng cáo:

Theo Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, anh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có mặt tại Việt Nam thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án

là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Theo Điều 271, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Y đang cư trú tại nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Khắc C.

1. Về hôn nhân: Anh Lê Khắc C được ly hôn chị Chu Thị Y.

2. Về án phí: Anh Lê Khắc C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005512 ngày 17/06/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh). Xác nhận anh Lê Khắc C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Anh Lê Khắc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Chu Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Thông